

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2045 tại thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2045;

Để chủ động triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và tăng cường hoạt động chăm sóc dinh dưỡng cho người dân trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2045 tại thành phố Cần Thơ, với những nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Thực trạng tình hình dinh dưỡng

- Việc triển khai thực hiện chương trình dinh dưỡng trong những năm qua đã thu được nhiều kết quả cao, đáng kể nhất là tỷ lệ suy dinh dưỡng ở các thể đã giảm mạnh: so sánh từ năm 2016 đến năm 2020 tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi giảm từ 13,8% xuống còn 11,5%; suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi từ 24,3% xuống còn 19,6%. Thành phố Cần Thơ ở những năm cuối của giai đoạn 2016-2020 tỷ lệ cũng đã đạt được những kết quả đáng mong đợi, trong đó tỷ lệ suy dinh dưỡng ở các thể đều giảm:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em <5 tuổi (cân nặng/tuổi) giảm trung bình 0,42%/năm (năm 2016 là 10,6% đến năm 2020 là 8,9%);

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em <5 tuổi (chiều cao/tuổi) giảm trung bình 0,77%/năm (năm 2016 là 21,3% đến năm 2020 là 18,1%);

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong 5 năm qua, thành phố Cần Thơ vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn về dinh dưỡng. Tình trạng suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi của trẻ em <5 tuổi tuy đã giảm nhiều, nhưng vẫn còn ở mức độ trung bình cao. Tình trạng thừa cân - béo phì và một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng đang có xu hướng gia tăng. Tình trạng dinh dưỡng của người lao động và học sinh, sinh viên vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức. Hoạt động chăm sóc và tư vấn dinh dưỡng tại trung tâm còn nhiều hạn chế.

2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2020

a) Thuận lợi

- Chương trình mục tiêu Quốc gia về phòng chống suy dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm trong giai đoạn 2016-2020 được thực hiện và thu được kết quả khả quan. Để đạt được những kết quả nhất định này phần lớn là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Y tế, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và sự triển khai thực hiện quyết liệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn thành phố.

- Tình trạng dinh dưỡng của người dân được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm đều qua các năm, tuy nhiên tỷ lệ thừa cân, béo phì có xu hướng tăng nhẹ. Công tác thu thập số liệu tại 30 cụm xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nhằm đánh giá sơ bộ giá tình trạng dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi được thực hiện hàng năm.

- Nhiều giải pháp được đề ra và thực hiện nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân. Trong đó, việc đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng được quan tâm, chú trọng.

- Dinh dưỡng trong các bữa ăn của học sinh và công nhân nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực từ chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, đơn vị và cá nhân. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá nhà ăn tại các trường học, xí nghiệp được thực hiện hàng năm để có thể đóng góp ý kiến, chỉnh sửa và nâng cao chất lượng dinh dưỡng trong bữa ăn kịp thời.

- Thông qua việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đã giúp thành phố Cần Thơ đạt được nhiều hiệu quả rõ rệt, bên cạnh việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng các thể ở trẻ, thì công tác truyền thông đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về dinh dưỡng hợp lý và biết được 10 lời khuyên dinh dưỡng trong giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời phòng chống các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, nâng cao vệ sinh an toàn thực phẩm...

b) Một số khó khăn và thách thức

Bên cạnh những thành công đã đạt được, như việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng theo các năm thì công tác triển khai Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trong giai đoạn vừa qua vẫn còn những khó khăn hạn chế sau:

- Bên cạnh vấn đề suy dinh dưỡng các thể ở trẻ em dưới 5 tuổi đang được giải quyết và có từng bước tiến triển, thì tình trạng thừa cân - béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi đang có chiều hướng gia tăng, năm 2017 tỷ lệ thừa cân - béo phì chiếm 7,6% đến năm 2020 tăng lên 8,6%.

- Nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng ở tuyến xã, phường, thị trấn thiếu hụt, thay đổi thường xuyên dẫn đến thiếu kinh nghiệm trong công tác và trình độ chuyên môn chưa vững; việc một cán bộ kiêm nhiệm nhiều chương trình cùng lúc cũng làm ảnh hưởng nhiều đến năng lực hoạt động và chất lượng công việc.

- Hiện tại, chương trình dinh dưỡng đưa ra nhiều giải pháp để thực hiện nhưng chủ yếu hướng đến trẻ em dưới 5 tuổi. Tuy nhiên, vấn đề dinh dưỡng cho trẻ ở lứa tuổi học sinh cũng rất quan trọng, song vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm. Chương trình sửa học đường vẫn chưa được thực hiện, gây ảnh hưởng đến sự phát triển tầm vóc, thể lực và cả trí lực của thể hệ trẻ người dân thành phố.

- Sự hiểu biết về thực hành dinh dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng giai đoạn 1.000 ngày đầu đời của các bà mẹ còn hạn chế. Đặc biệt là đối với những bà mẹ đi làm sớm, làm xa, những người ở vùng sâu, vùng xa... Nhận thức về dinh dưỡng hợp lý của người dân còn thấp. Các hoạt động dinh dưỡng tiết chế tại các bệnh viện, cơ sở y tế chưa được đẩy mạnh.

- Tác động của dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp đã ảnh hưởng dẫn đến nguy cơ người dân thiếu lương thực, thực phẩm ở những vùng sâu, vùng xa, những hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn. Việc khó tiếp cận nguồn dinh dưỡng hợp lý làm cho nguy cơ suy dinh dưỡng có thể tăng lên, đặc biệt là đối tượng trẻ em dưới 5 tuổi và người lớn tuổi.

- Ngoài nguồn kinh phí từ Trung ương cấp, việc phân bổ nguồn tài chính từ nguồn ngân sách của thành phố cho các hoạt động chương trình dinh dưỡng có hạn chế. Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách và cộng tác viên tại địa phương còn rất thấp vì thế khi triển khai thực hiện hoạt động tại một số địa phương thiếu nhiệt tình. Bên cạnh đó, một số trang thiết bị, vật tư như: thước đo đứng, thước đo nằm, tranh ảnh... đã cũ, hư hỏng không còn phục vụ được công tác tư vấn dinh dưỡng.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2021- 2030 TẦM NHÌN ĐẾN 2045

1. Căn cứ pháp lý xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

- Quyết định số 1896/QĐ-BYT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam;

- Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025;

- Quyết định 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 05 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Công văn số 252/BYT-DP Ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030.

2. Nội dung

a) Mục tiêu tổng quát

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực, trí tuệ của người Việt Nam.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời:

- Chỉ tiêu:

+ Năm 2020 toàn quốc có 42,4% tỷ lệ trẻ từ 6 đến 23 tháng tuổi có chế độ ăn đúng, đủ kỳ vọng năm 2022 thành phố Cần Thơ tăng 10%, năm 2025 tăng 15% và năm 2030 tăng 5% so với năm 2020.

+ Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 90% và 80% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc

sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

- Các hoạt động:

+ Xây dựng hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, bảo đảm đa dạng thực phẩm.

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng tư vấn dinh dưỡng cho cán bộ phụ trách chương trình ở trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Về cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên:

- Chi tiêu:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi năm 2020 tại thành phố Cần Thơ là 18,1%, kỳ vọng giảm xuống dưới 17% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thành phố Cần Thơ là 2,7% năm 2020, kỳ vọng duy trì ở mức 2,7% đến năm 2025 và đến năm 2030 dưới 2,7%.

+ Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh năm 2020 của toàn quốc là 65%, kỳ vọng thành phố Cần Thơ tăng 10% vào năm 2025 và tăng 15% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ toàn quốc chiếm 45,4% năm 2020, kỳ vọng năm 2025 thành phố Cần Thơ tăng 5,0% so với năm 2020 và tăng 9,0% vào năm 2030.

- Các hoạt động:

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng bao gồm các thông tin: chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi, bổ sung viên sắt, viên đa vi chất phòng chống thiếu máu thiếu sắt trong quá trình thai nghén, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

+ Xây dựng những câu lạc bộ dinh dưỡng tại cộng đồng để chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc dinh dưỡng nhằm nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ và người dân vì sự phát triển của thai nhi và trẻ em.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành:

- Chi tiêu:

+ Tỷ lệ thừa cân béo phì trẻ em dưới 5 tuổi toàn quốc chiếm 11,1% năm 2020, kỳ vọng thành phố Cần Thơ năm 2025 giảm còn 8% so với năm 2020 và đến năm 2030 giảm dưới 8%.

+ Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ 5-18 tuổi năm 2020 chiếm 19% cả nước, Thành phố Cần Thơ kỳ vọng năm 2025 giảm 2% so với năm 2020 và đến năm 2030 giảm 2%.

+ Tỷ lệ thừa cân béo phì ở người trưởng thành từ 19 đến 64 tuổi năm 2020 chiếm 19,6% cả nước, thành phố Cần Thơ kỳ vọng năm 2025 tỷ lệ này dưới 20% và duy trì đến năm 2030.

+ Lượng muối tiêu thụ trung bình dân số (từ 15 đến 49 tuổi) hiện nay của toàn quốc là 9 gram, kỳ vọng thành phố Cần Thơ năm 2025 giảm xuống 8 gram và dưới 7 gram vào năm 2030.

- Các hoạt động:

+ Xây dựng các chương trình can thiệp về dinh dưỡng phòng chống thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây trong cộng đồng.

+ Đẩy mạnh truyền thông, khuyến khích người dân rèn luyện thể dục thể thao.

+ Xây dựng các chương trình thể dục thể thao, tăng cường vận động và hoạt động thể chất phòng chống thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây trong cộng đồng.

+ Triển khai hoạt động dinh dưỡng lâm sàng trong các bệnh viện: tính toán khẩu phần ăn và lập thực đơn theo các bệnh lý như đái tháo đường, tăng huyết áp...

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ:

- Chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai trên toàn quốc năm 2020 là 25,6%, kỳ vọng thành phố Cần Thơ vào năm 2025 giảm 10% so với năm 2020 và dưới 10% vào năm 2030 so với 2020.

+ Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi trên toàn quốc năm 2020 là 19,6%, kỳ vọng đến năm 2025 thành phố Cần Thơ giảm 5% so với năm 2020 và giảm dưới 5% vào năm 2030 so với năm 2020.

+ Tỷ lệ thiếu vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ từ 6 đến 59 tháng tuổi toàn quốc năm 2020 là 9,5%, kỳ vọng thành phố Cần Thơ đến năm 2025 giảm 2% so với năm 2020 và duy trì đến năm 2030.

+ Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi năm 2020 toàn quốc ở mức 58%, thành phố Cần Thơ kỳ vọng năm 2025 giảm 5% so với năm 2020 và đến năm 2030 giảm dưới 5% so với năm 2020.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối Iốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc, gia vị mặn có Iốt hàng ngày chiếm 79,6% năm 2020 toàn quốc, năm 2025 thành phố Cần Thơ kỳ vọng tăng 5% so với năm 2020 và duy trì đến năm 2030.

- Các hoạt động:

+ Tăng cường công tác truyền thông: bổ sung vitamin A liều cao cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi 2 lần/năm; bổ sung Vitamin A liều cao cho bà mẹ trong vòng 1 tháng sau khi sinh và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, trẻ bị tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp.

+ Tất cả phụ nữ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung vitamin A liều cao 01 liều duy nhất.

+ Truyền thông về việc bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ mang thai: Phụ nữ mang thai được bổ sung viên sắt/đa vi chất hàng ngày từ khi phát hiện mang thai và uống đến một tháng sau sinh.

+ Tư vấn cho bà mẹ về việc bổ sung viên sắt/ đa vi chất hàng tuần cho phụ nữ độ tuổi sinh đẻ khi đến khám tại bệnh viện, trạm y tế.

+ Phát động và truyền thông cho người dân biết về lợi ích của Iốt. Vận động người dân sử dụng muối có bổ sung Iốt; giám sát các cơ sở sản xuất và kinh doanh muối Iốt.

Nâng cao hiểu biết về tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý:

- Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2025, 100% quận, huyện có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

+ Đến năm 2025, 100% quận, huyện phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

- Các hoạt động:

+ Truyền thông: hàng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo mối quan tâm và thúc đẩy thay đổi thái độ, nhận thức và hành vi của toàn xã hội đối với công tác dinh dưỡng nói chung và

phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em <5 tuổi, thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng.

+ Tổ chức tập huấn cho các đối tượng tại cộng đồng và trường học với sự tham gia của phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ, nữ thanh niên, giáo viên và học sinh...

+ Tổ chức hoạt động tư vấn, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học về dinh dưỡng hợp lý có sự tham gia của cộng đồng, các thành viên gia đình, giáo viên và học sinh.

+ Xây dựng các chương trình, sản xuất các sản phẩm truyền thông về dinh dưỡng hợp lý và vận động, phòng chống suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống thừa cân - béo phì trên các kênh truyền thông đại chúng và các hoạt động tư vấn, truyền thông trực tiếp cho các nhóm đối tượng.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng

- Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, nhất là can thiệp dinh dưỡng tại vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách, cơ chế tài chính cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; triển khai quy định về ghi nhãn dinh dưỡng mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và từng địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội hóa trong công tác dinh dưỡng.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo kế hoạch hành động về dinh dưỡng trên cơ sở lồng ghép trong nội dung nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chăm sóc sức khỏe Nhân dân các cấp. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa công tác dinh dưỡng.

b) Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng

tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

c) Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông vận động, đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai tại các cấp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, hệ thống kênh phát thanh trực tuyến, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số.

d) Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế khám áp, cộng tác viên dinh dưỡng ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ các tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo, giáo viên các trường bán trú, nội trú (công tư) về các công tác xây dựng bữa ăn học đường phù hợp dinh dưỡng theo từng lứa tuổi.

đ) Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

- Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng:

+ Xây dựng và phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

+ Xây dựng quy định, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

+ Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

- Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu:

+ Tập trung chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; bổ sung đa vi chất dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường

+ Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

+ Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng. Giám sát thực thi các quy định về thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng.

+ Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

+ Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thông qua việc xây dựng, chuẩn hóa các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật cho các nhóm can thiệp dinh dưỡng. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hằng năm của các cơ sở y tế.

+ Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học:

+ Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

+ Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

+ Xây dựng hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

+ Tổ chức phối hợp với bộ phận phụ trách chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ các trường học bán trú, nội trú về công tác xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo theo quy định.

+ Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

- Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện:

+ Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

+ Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp:

+ Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong Kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của thành phố và các địa phương.

+ Đào tạo, nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan.

+ Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

e) Đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm phù hợp cho người dân thành phố. Tăng cường phát triển kỹ thuật và nghiên cứu mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ công tác dinh dưỡng.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường xây dựng chính sách và phối hợp liên ngành nhằm thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động dinh dưỡng

a) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hỗ trợ cho dinh dưỡng

- Triển khai thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm.

- Thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; Chương trình sữa học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

b) Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện các chính sách liên quan đến dinh dưỡng

- Tập huấn kỹ năng vận động chính sách đầu tư cho dinh dưỡng tại các cấp.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo theo chuyên đề để tăng cường vận động chính sách đầu tư về dinh dưỡng.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo, thống nhất cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo kế hoạch hành động về dinh dưỡng trên cơ sở lồng ghép trong nội dung nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp.

- Tổ chức các cuộc hội thảo vận động lãnh đạo, cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư công tác triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Tổ chức họp định kỳ và chia sẻ thông tin dinh dưỡng giữa cán bộ làm công tác dinh dưỡng các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em

a) Kiện toàn mạng lưới, đào tạo và tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống suy dinh dưỡng

- Kiện toàn và bổ sung cán bộ chuyên trách dinh dưỡng các tuyến.

- Ra soát và bổ sung đảm bảo mỗi ấp, khu vực có ít nhất một cộng tác viên dinh dưỡng.

- Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông, triển khai các hoạt động can thiệp về dinh dưỡng và phòng chống bệnh không lây nhiễm cho các cán bộ phụ trách công tác dinh dưỡng của các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ y tế trường học từ thành phố đến xã, phường, thị trấn.

b) Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng nguy cơ cao

- Hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì từ nguồn kinh phí sự nghiệp.

- Cấp miễn phí các sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nơi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp khác.

- Tổ chức thực hiện cùng với chiến dịch khám sàng lọc cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em hoặc chiến dịch bổ sung vitamin A và ngày vi chất dinh dưỡng (ngày 01 tháng 6 và tháng 12 hàng năm). Cấp viên nang vitamin A cho trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ, trẻ em mắc các bệnh có nguy cơ thiếu vitamin A (trẻ bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp...).

- Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy theo phác đồ được Bộ Y tế phê duyệt.

- Cung cấp gói đa vi chất điều trị trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Hỗ trợ phục hồi dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

c) Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ

- Cung cấp trang thiết bị theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ gồm cân, thước đo và biểu đồ theo dõi phát triển trẻ.

- Cân, đo chiều dài trẻ sơ sinh, theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 5 tuổi theo định kỳ.

d) Truyền thông nâng cao nhận thức của bà mẹ và người chăm sóc trẻ

- Triển khai chiến dịch truyền thông “Ngày vi chất dinh dưỡng, 01/6 và 02/6”:

- Triển khai chiến dịch truyền thông “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển, từ 16/10 đến 23/10”.

- Triển khai chiến dịch truyền thông “Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, từ 01/8 đến 07/8”.

- Tổ chức các buổi tư vấn, thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực cho bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 2 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn và duy trì phòng khám tư vấn dinh dưỡng.

- Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi học đường

- Tổ chức truyền thông trong trường học, tư vấn phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, thiếu vi chất dinh dưỡng cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tập huấn cho thành viên các câu lạc bộ, các đội phát thanh trong nhà trường tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lý và vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường học.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi, các diễn đàn tìm hiểu nâng cao nhận thức cho học sinh về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tập huấn, hướng dẫn đảm bảo dinh dưỡng trong các bữa ăn học sinh bán trú, nội trú và triển khai chương trình sữa học đường tại các trường học.

- Hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực và tạo không gian, cơ sở vật chất và dụng cụ, thiết bị cho các hoạt động luyện tập, rèn luyện thể dục thể thao của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Tẩy giun định kỳ cho trẻ học đường, tổ chức cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh.

3. Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng

a) Nâng cao nhận thức của cộng đồng và huy động nguồn lực để phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội để vận động sự ủng hộ, huy động nguồn lực cho phòng chống thiếu máu và thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ và thực hiện chương trình phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng.

b) Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho đối tượng có nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng

- Bổ sung viên nang vitamin A cho trẻ 6 tháng đến 36 tháng tuổi mỗi năm 2 đợt, bổ sung thường xuyên vitamin A cho bà mẹ sinh con trong vòng 1 tháng.

- Bổ sung viên sắt/đá vi chất cho phụ nữ có thai và cho con bú.

- Bổ sung viên sắt/đá vi chất hàng tuần cho phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, trẻ em gái vị thành niên.

- Bổ sung đa vi chất cho trẻ em, ưu tiên trẻ dưới 2 tuổi.

- Triển khai việc tẩy giun định kỳ cho trẻ em, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức của người dân trong việc phòng chống các rối loạn do thiếu Iốt và cung cấp đầy đủ, đảm bảo chất lượng muối Iốt tại cộng đồng.

c) Tăng cường hoạt động đa dạng hóa bữa ăn

- Xây dựng và triển khai lồng ghép các chiến lược truyền thông đa phương tiện và các hoạt động tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy thực hành phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (tập trung vào đa dạng hóa thực phẩm

phù hợp cho các nhóm tuổi và tình trạng thể lực) có liên quan tới 1.000 ngày đầu đời.

- Phổ biến các tài liệu truyền thông về hướng dẫn đa dạng hóa bữa ăn và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng.

4. Bảo đảm an ninh thực phẩm tại hộ gia đình

a) Hướng dẫn người dân đảm bảo an ninh thực phẩm đặc biệt ở những địa bàn dễ bị ảnh hưởng

- Bảo đảm an ninh thực phẩm, an ninh dinh dưỡng tại các khu vực khó khăn và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

- Phát triển và triển khai hướng dẫn sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao để cung cấp lương thực, thực phẩm an toàn và đảm bảo dinh dưỡng.

b) Thúc đẩy các mô hình sản xuất hợp lý để tạo nguồn thực phẩm sẵn có cho bữa ăn tại hộ gia đình

- Phối hợp với Chi cục Nông lâm Thủy sản cung cấp các tài liệu hướng dẫn cách tạo nguồn thực phẩm sẵn có và đa dạng tại hộ gia đình cho người dân đặc biệt những gia đình có con dưới 5 tuổi.

- Phối hợp với Chi cục Nông lâm Thủy sản, Hội nông dân để hướng dẫn và hỗ trợ hộ nghèo tự sản xuất lương thực thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo tính cân đối.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh dinh dưỡng hộ gia đình thông qua mô hình VAC; tập huấn cho người dân về tăng cường an ninh thực phẩm hộ gia đình.

- Tổ chức phổ biến Tháp dinh dưỡng hợp lý đến các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và người dân trong thành phố.

5. Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng.

a) Nâng cao nhận thức của người dân về sự gia tăng của tình trạng thừa cân - béo phì ở trẻ em và các nguy cơ của tình trạng thừa cân - béo phì

- Lồng ghép truyền thông phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em vào các hoạt động truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng và các chiến dịch truyền thông hàng năm.

- Hướng dẫn về chế độ ăn và tư vấn phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em, chú trọng trẻ thừa cân, béo phì.

b) Thực hiện một số hoạt động trong Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015 - 2025

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phù hợp với các nhóm đối tượng để phòng chống thừa cân - béo phì và bệnh không lây nhiễm.

- Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực để điều trị béo phì và bệnh không lây nhiễm tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực cho học sinh tại các trường tiểu học và trung học cơ sở để phòng ngừa tình trạng thừa cân, béo phì cho học sinh.

- Triển khai phòng khám tư vấn dinh dưỡng và bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

c) Nâng cao năng lực hoạt động của khoa Dinh dưỡng - Tiết chế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.

- Tập huấn ngắn hạn về dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ khoa Dinh dưỡng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

6. Theo dõi, giám sát và đánh giá

a) Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giám sát dinh dưỡng

- Tổ chức tập huấn cho cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, xã về công tác theo dõi, đánh giá, hỗ trợ về dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng giám sát, điều tra tình trạng dinh dưỡng nhằm hỗ trợ công tác vận động và xây dựng kế hoạch.

b) Nâng cao năng lực giám sát trong dinh dưỡng khẩn cấp

- Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, xã, triển khai dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.

- Phổ biến tài liệu hướng dẫn quy trình hành động ứng phó, đánh giá tình hình và các can thiệp về dinh dưỡng khi có thiên tai.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các tuyến từ thành phố đến cơ sở.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch đúng tiến độ.

3. Tổ chức tổng kết và định hướng kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách Nhà nước tại địa phương.

2. Nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu về Y tế - Dân số do Bộ Y tế cấp.
3. Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước và các tổ chức quốc tế.
4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm điều phối, quản lý việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về dinh dưỡng.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai các hoạt động về dinh dưỡng trong lĩnh vực được phân công.

- Huy động mọi nguồn lực, xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động dinh dưỡng, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế.

- Làm đầu mối phối hợp theo dõi, giám sát, tiến độ và kết quả triển khai Kế hoạch hành động quốc gia dinh dưỡng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm để bố trí vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho các hoạt động dinh dưỡng.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở lồng ghép vào kế hoạch của tất cả các Sở, ban, ngành, các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm và phối hợp với Sở Y tế để bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách.

- Phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách thành phố, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dinh dưỡng.”

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống.

- Lồng ghép các hoạt động ứng phó dinh dưỡng với kế hoạch, chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở những xã khó khăn, xã có đồng bào dân tộc thiểu số và những xã bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ toàn diện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực.

- Phối hợp với Sở Y tế theo dõi, giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các hoạt động can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động tại các khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy xã hội hóa trong sản xuất, cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về dinh dưỡng.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc quản lý quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm các sản phẩm thực phẩm, hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

10. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị thành phố tăng cường vận động các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hỗ trợ vật chất, kỹ thuật trong hoạt động dinh dưỡng.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ban Dân tộc, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi, các Hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác: tổ chức phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ, cải thiện bữa ăn gia đình cho các thành viên, hội viên; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành phố: phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và Ủy ban nhân dân các cấp để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các hội viên, các bà mẹ; vận động hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, đặc biệt là chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và bữa ăn gia đình bảo đảm dinh dưỡng hợp lý.

12. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng các cấp.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình tại địa phương, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao.

- Đề xuất với Hội đồng nhân dân quận, huyện đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng vào chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2045 tại thành phố Cần Thơ. Yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Y tế) theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện, TP;
- Đài PT&TH TP;
- Báo Cần Thơ;
- VP UBND TP (2AB, 3ABC);
- Lưu: VT, LHH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thực Hiện